

Chương 5.

GIẢI THƯỞNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

5.1. GIẢI THƯỞNG CẤP QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

5.1.1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ

Giải thưởng Hồ Chí Minh được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước quy định tại Pháp lệnh số 16/LCT/HDNN7, ngày 04/6/1985. Giải thưởng trao tặng cho các công trình thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và văn học, nghệ thuật đã được công bố hoặc sử dụng tại Việt Nam.

Giải thưởng Hồ Chí Minh được đề cập tại Điều 66, Điều 67 của Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11, ngày 26/11/2003 và Luật số 47/2005/QH11, ngày 14/6/2005 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Giải thưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đề cập tại Điều 46 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Ngày 30/7/2014, Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN được quy định chi tiết (đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng) tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP, nhằm động viên khuyến khích những người làm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cống hiến ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giải thưởng được xét và công bố 5 năm một lần vào dịp Quốc khánh 2/9, việc xét tặng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì. Ngày 06/11/2014 Bộ Khoa học và Công nghệ có Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN, quy định về việc tổ chức triển khai xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN được chia thành 3 nhóm: công trình nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu phát triển công nghệ, công trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ. Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 3 năm hoặc công trình ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 1 năm tính từ thời điểm cơ quan chủ trì tổ chức xét tặng giải thưởng nhận hồ sơ công trình được xét tặng.

Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN được xét tặng cho tác giả của

công trình, cụm công trình KH&CN đặc biệt xuất sắc, có giá trị rất cao về KH&CN; được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, KH&CN hoặc ứng dụng trong thực tiễn. Các cá nhân, đồng tác giả là người nước ngoài có công trình KH&CN đủ tiêu chí cũng được đề nghị xét tặng giải thưởng.

Tác giả có công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định trao tặng, cùng tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đến nay, Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN đã tổ chức 05 đợt trao tặng cho các tổ chức và cá nhân:

- Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt đầu tiên được trao cho 33 công trình và cụm công trình khoa học, theo Quyết định số 991 KT/CTN, ngày 10/9/1996 của Chủ tịch nước.

- Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt II được trao cho 21 công trình và cụm công trình KH&CN, theo Quyết định số 392 KT/CTN, ngày 01/9/2000 của Chủ tịch nước.

- Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt III được trao cho 12 công trình và cụm công trình KH&CN, theo Quyết định số 971/2005/QĐ-CTN, ngày 30/8/2005 của Chủ tịch nước; và 01 công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng.

- Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt IV được trao cho 12 công trình và cụm công trình KH&CN, theo Quyết định số 104/QĐ-CTN, ngày 20/01/2012 của Chủ tịch nước; và 03 công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng.

- Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt V được trao cho 09 công trình và cụm công trình KH&CN, theo Quyết định số 104/QĐ-CTN, ngày 11/01/2017 của Chủ tịch nước.

**Công trình/cụm công trình KH&CN
được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt V**

TT	Tên công trình, cụm công trình	Tác giả, đồng tác giả
1	Công trình: Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90 m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam.	KS. Phan Tử Giang và 16 đồng tác giả: TS. Nguyễn Quốc Thập; TS. Nguyễn Hùng Dũng; KS. Trần Minh Ngọc; TS. Lê Đình Tiến; ThS. Đỗ Lê Huy; ThS. Vũ Văn Khoa; ThS. Nguyễn Văn Minh; ThS. Lê Hưng; KS. Đào Đỗ Khiêm; KS. Nguyễn Văn Đức; KS. Phạm Mạnh Cường; KS. Nguyễn Văn Quỳnh; KS. Lê Quang Hùng; ThS. Ngô Tuấn Dũng; KS. Phan Thanh Sơn; ThS. Nguyễn Công Phúc.
2	Công trình: Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90 m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam	GS. Phan Huy Lê.
3	Cụm công trình: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	CN. Hoàng Đức Thảo.
4	Cụm công trình: Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nhằm đảm bảo an toàn truyền máu, phục vụ cho cấp cứu và đảm bảo đủ máu dự trữ cho điều trị.	GS.TS. Nguyễn Anh Trí và 4 đồng tác giả: PGS.TS. Bùi Thị Mai An; TS. Ngô Mạnh Quân; BSKII. Phạm Tuấn Dương; PGS.TS. Bạch Khánh Hòa.
5	Cụm công trình: Ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý mạch não bằng điện quang can thiệp nội mạch.	GS.TS. Phạm Minh Thông và 4 đồng tác giả: TS. Vũ Đăng Lưu; TS. Bùi Văn Giang; TS. Nguyễn Duy Trinh; TS. Trần Anh Tuấn.

TT	Tên công trình, cụm công trình	Tác giả, đồng tác giả
6	Cụm công trình: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hiện đại về bức xạ ion hóa trong chẩn đoán, điều trị ung thư và một số bệnh lý khác.	GS.TS. Mai Trọng Khoa và 3 đồng tác giả: PGS.TS. Trần Đình Hà; TS. Phạm Cẩm Phương; TS. Phạm Văn Thái.
7	Cụm công trình: Nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ thu gom, xử lý, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam.	TS. Từ Thành Nghĩa và 29 đồng tác giả: TSKH. Phùng Đình Thực; KS. Nguyễn Vũ Trường Sơn; TS. Nguyễn Thúc Kháng; KS. Cao Tùng Sơn; KS. Trần Văn Vĩnh; TS. Hà Văn Bích; TS. Tống Cảnh Sơn; KS. Phạm Bá Hiên; KS. Phạm Xuân Sơn; KS. Trần Quốc Khởi; KS. Trần Văn Thường; TS. Ngô Thường San; ThS. Lê Thị Kim Thoa; TS. Lê Việt Dũng; KS. Lê Đình Hòe; KS. Phạm Thành Vinh; KS. Nguyễn Hoài Vũ; KS. Phan Đức Tuấn; TSKH. Trần Xuân Đào; TS. Lê Minh Tuấn; KS. Nguyễn Quang Vinh; TS. Nguyễn Phan Phúc; TS. Ngô Hữu Hải; TS. Lê Bá Tuấn; TSKH. Lâm Quang Chiến; TS. Vugovskoi V.P.; TS. Boiko V.I.; TS Ivanov A.N.; Cổ TS. Vũ Trọng Nháp.
8	Cụm công trình: Ngữ dụng học 1. Đại cương ngôn ngữ học, tập 2, Ngữ dụng học; 2. Cơ sở ngữ dụng học, tập 1.	Cổ GS.TS. Đỗ Hữu Châu.
9	Cụm công trình: Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc.	GS.TSKH. Ngô Việt Trung và 2 đồng tác giả: GS.TSKH. Nguyễn Tự Cường; GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa.

Nguồn: <http://khoa hoc va cong nghe vietnam.com.vn>

5.1.2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

Tương tự như Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, Giải thưởng Nhà nước về KH&CN nhằm động viên khuyến khích những người làm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cống hiến ngày càng nhiều cho sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giải thưởng này cũng được quy định cụ thể tại Pháp lệnh số 16/LCT/HDNN7; Điều 66, Điều 68 Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11, ngày 26/11/2003 và Luật số 47/2005/QH11, ngày 14/6/2005 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 47 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN.

Giải thưởng Nhà nước về KH&CN được xét tặng và công bố 5 năm một lần vào dịp Quốc khánh 2/9, việc xét tặng do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Giải thưởng Nhà nước về KH&CN cũng được chia thành 3 nhóm: công trình nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu phát triển công nghệ, công trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ. Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 3 năm hoặc công trình ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 1 năm tính từ thời điểm cơ quan chủ trì tổ chức xét tặng giải thưởng nhận hồ sơ công trình được xét tặng.

Giải thưởng Nhà nước về KH&CN được xét tặng cho tác giả của công trình, cụm công trình KH&CN xuất sắc, có giá trị cao về KH&CN; có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội; được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, KH&CN hoặc ứng dụng trong thực tiễn. Các cá nhân, đồng tác giả là người nước ngoài có công trình KH&CN đủ tiêu chí cũng được đề nghị xét tặng giải thưởng.

Tác giả có công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Nhà nước về KH&CN được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng Nhà nước về KH&CN do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định trao tặng, cùng tiền thưởng và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các đợt trao Giải thưởng Nhà nước:

– Quyết định số 391 KT/CTN, ngày 01/9/2000 của Chủ tịch nước về việc trao Giải thưởng Nhà nước cho 71 công trình và cụm công trình KH&CN.

– Quyết định số 972/2005/QĐ-CTN, ngày 30/8/2005 của Chủ tịch nước về việc trao Giải thưởng Nhà nước cho 41 công trình và cụm công trình

KH&CN; và 1 công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng.

– Quyết định số 103/QĐ-CTN, ngày 20/1/2012 của Chủ tịch nước về việc trao Giải thưởng Nhà nước cho 20 công trình và cụm công trình KH&CN; và 1 công trình thuộc lĩnh vực an ninh – quốc phòng.

– Quyết định số 105/QĐ-CTN, ngày 11/01/2017 của Chủ tịch nước về việc trao Giải thưởng Nhà nước cho 07 công trình và cụm công trình KH&CN.

***Công trình/cụm công trình KH&CN
vừa được trao Giải thưởng Nhà nước***

TT	Tên công trình, cụm công trình	Tác giả, đồng tác giả
1	Công trình: Nghiên cứu phương án tối ưu để chế tạo, hạ thủy và lắp đặt chân đế siêu trường siêu trọng ở vùng nước sâu hơn 100 m phù hợp với điều kiện ở Việt Nam.	KS. Trần Xuân Hoàng và 8 đồng tác giả: TS. Từ Thành Nghĩa; KS. Cao Tùng Sơn; KS. Đỗ Văn Hùng; KS. Trần Sỹ Thái; KS. Nguyễn Quyết Chiến; KS. Phạm Minh Quang; KS. Đỗ Văn Phúc; KS. Vũ Văn Bằng.
2	Công trình: Cầu Hàm Luông - Quốc lộ 60, tỉnh Bến Tre.	ThS. Nguyễn Thanh Hà và 11 đồng tác giả: ThS. Nguyễn Chung Khánh; KS. Nguyễn Như Thọ; KS. Nguyễn Thái Hà; KS. Chu Ngọc Sùng; ThS. Phạm Hữu Sơn; KS. Lê Văn Ký; TS. Đinh Văn Tiến; ThS. Lê Mạnh Hùng; KS. Nguyễn Văn Vinh; KS. Dương Hồng Bé; KS. Nguyễn Quốc Hưng.
3	Công trình: Nghiên cứu chọn tạo và phát triển 2 giống lúa mới OM6976 và OM5451 có năng suất và chất lượng cao phục vụ sản xuất và xuất khẩu.	PGS.TS. Trần Thị Cúc Hòa và 4 đồng tác giả: Cổ TS. Phạm Trung Nghĩa; ThS. Lã Cao Thắng; KS. Đặng Thị Thắm; KTV. Huỳnh Thị Phương Loan.
4	Công trình: Nghiên cứu cơ bản và định hướng ứng dụng các vật liệu từ liên kim loại đất hiếm - kim loại chuyển tiếp.	GS.TSKH. Thân Đức Hiền và 13 đồng tác giả: Cổ GS.TSKH. Nguyễn Phú Thùy; GS.TSKH. Nguyễn Hoàng Lương; GS.TS. Nguyễn Hữu Đức; GS.TS. J.J.M. Franse; Cổ TS. P.E. Brommer; TS. D. Givord; GS.TS. Lưu Tuấn

TT	Tên công trình, cụm công trình	Tác giả, đồng tác giả
		Tài; TS. Nguyễn Minh Hồng; PGS.TS. Phạm Hồng Quang; PGS.TS. Đỗ Thị Kim Anh; PGS. TS. Nguyễn Thế Hiện; GS.TS. Nguyễn Huy Sinh; TS. Hoàng Ngọc Thành.
5	Công trình: Khái luận văn tự học chữ Nôm.	GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng.
6	Cụm công trình: Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật lọc máu hiện đại trong hồi sức cấp cứu bệnh nhân nặng và ứng phó với một số dịch bệnh nguy hiểm.	GS.TS. Nguyễn Gia Bình và 27 đồng tác giả: PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn; TS. Đào Xuân Cơ; TS. Lê Thị Diễm Tuyết; TS. Nguyễn Công Tấn; ThS. Nguyễn Đăng Tuấn; ThS. Bùi Thị Hương Giang; ThS. Ngô Minh Biên; ThS. Bùi Văn Cường; ThS. Giang Thực Anh; GS.TS. Ngô Quý Châu; PGS.TS. Trần Thúy Hạnh; PGS.TS. Trần Duy Anh; BS. Nguyễn Mạnh Dũng; ThS. Vũ Đình Thắng; GS.TS. Đỗ Tất Cường; TS. Lê Đức Nhân; TS. Phạm Thị Ngọc Thảo; BS. Phan Thị Xuân; TS. Trương Ngọc Hải; TS. Trần Thanh Cảng; ThS. Bùi Văn Tám; TS. Đỗ Quốc Huy; TS. Vũ Đức Định; GS.TS. Koichiro Kudo; BS. Jin Takasakil; PGS.TS. Toshie Manabe; TS Shinyu Izumi.
7	Cụm công trình: Lịch sử tư tưởng Việt Nam 1. Nho học và Nho học ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn; 2. Vấn đề con người trong Nho học sơ kỳ; 3. Lịch sử Phật giáo Việt Nam; 4. Lịch sử tư tưởng Việt Nam.	GS.TS Nguyễn Tài Thư và 6 đồng tác giả: Cổ Học giả Minh Chi; Cổ Học giả Lý Kim Hoa; PGS.TS Hà Thúc Minh; GS. Hà Văn Tấn; GS. Phan Đại Doãn; PGS. Nguyễn Đức Sự.

Nguồn: <http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn>

5.1.3. Giải thưởng Tạ Quang Bửu

Ngày 26/08/2013, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành

Quyết định số 2635/QĐ-BKHCN về Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu, giải thưởng được xét tặng hằng năm nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có thành tựu nổi bật trong nghiên cứu cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, góp phần thúc đẩy nền KH&CN Việt Nam hội nhập và phát triển. Giải thưởng Tạ Quang Bửu được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2014.

Quyết định số 2635/QĐ-BKHCN đã được thay thế bằng Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN, ngày 12/1/2015, của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

Theo đó, Giải thưởng Tạ Quang Bửu được xét tặng cho tác giả các công trình nghiên cứu cơ bản thuộc các lĩnh vực: khoa học tự nhiên (toán học, khoa học máy tính và thông tin, vật lý, hóa học, các khoa học trái đất và môi trường liên quan, sinh học, khoa học tự nhiên khác); khoa học kỹ thuật; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.

Cá nhân được xét tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu là người có đóng góp quan trọng nhất đối với công trình khoa học thỏa mãn các tiêu chuẩn: được thực hiện tại Việt Nam, công bố trước ít nhất một năm và không quá năm năm trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (tính theo thời điểm công bố của tạp chí), được đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp công trình khoa học là kết quả của nhiệm vụ KH&CN có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Tiêu chí đánh giá đối với công trình khoa học: ý nghĩa, giá trị khoa học của công trình khoa học; chất lượng của tạp chí khoa học có công trình khoa học được đăng tải, được xác định thông qua chỉ số tác động và các xếp hạng quốc tế tại thời điểm công bố công trình.

Cơ cấu Giải thưởng Tạ Quang Bửu bao gồm: từ 1 đến 3 giải thưởng dành cho tác giả của công trình khoa học và 1 giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi) là tác giả của công trình khoa học.

Cá nhân đạt Giải thưởng được nhận Bằng chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và tiền thưởng theo quy định.

Năm 2016, theo Quyết định số 1091/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Giải thưởng Tạ Quang Bửu được trao cho 2 nhà khoa học có thành tích nghiên cứu xuất sắc trong nghiên cứu cơ bản thuộc

lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật và 1 nhà khoa học trẻ.

**Danh sách các nhà khoa học được trao
Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2016**

Nhà khoa học	Đơn vị công tác	Lĩnh vực	Công trình
GS.TS. Nguyễn Văn Hiếu	Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu (ITIMS), Đại học Bách khoa Hà Nội	Vật lý	“Thiết kế cấu tạo nano thứ cấp SnO ₂ /ZnO nhằm tăng cường khả năng chống khí hơi cồn” (<i>Design of SnO₂/ZnO hierarchical nanostructures for enhanced ethanol gas-sensing performance</i>), công bố năm 2012 trên tạp chí Sensors and Actuators B.
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Minh	Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	Khoa học thổ nhưỡng và đất	“Nghiên cứu sự giải phóng kali đi kèm với quá trình hòa tan phytolith trong rơm rạ” (<i>Release of potassium accompanying the dissolution of rice straw phytolith</i>). Công trình đã được công bố năm 2014 trên tạp chí Chemosphere.
<i>Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ</i>			
TS. Phùng Văn Đồng	Viện Vật lý, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Thiên văn học và vật lý năng lượng cao	“Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối” (<i>3-3-1-1 model for dark matter</i>) được đăng năm 2013 trên tạp chí Physical Review D.

Nguồn: <http://www.nafosted.gov.vn>

5.1.4. Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam

Năm 1995, lần đầu tiên Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (Quỹ VIFOTEC) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ

chức Giải thưởng Khoa học công nghệ VIFOTEC (tiền thân Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam).

Năm 1997, đề án phối hợp tổ chức Giải thưởng Khoa học công nghệ VIFOTEC được ký kết giữa Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Năm 1999, Giải thưởng Khoa học công nghệ VIFOTEC được nâng cấp thành Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam.

Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, cùng phối hợp tổ chức với các cơ quan như Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin - Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải, Đài Truyền hình Việt Nam... Quỹ VIFOTEC là cơ quan thường trực.

Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam được tổ chức hàng năm, xét trao tặng cho các tác giả hoặc đồng tác giả là công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài đang lao động, học tập, công tác tại Việt Nam có những công trình KH&CN có giá trị lớn về khoa học - kinh tế - xã hội; đang được nghiên cứu, áp dụng trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ nhằm khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến vào sản xuất và đời sống và công nhận sự đóng góp nổi bật của các nhà khoa học.

Các công trình được trao Giải thưởng phù hợp với các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, tập trung vào các lĩnh vực KH&CN trọng điểm của Nhà nước, và đạt các yêu cầu: tính mới (công trình đề cập tới những công nghệ, những vấn đề khoa học công nghệ chưa được công bố trên thế giới, chưa được bộc lộ hoặc phổ biến bằng các nguồn thông tin ở Việt Nam); tính sáng tạo (căn cứ vào trình độ khoa học công nghệ ở trong nước và ngoài nước, công trình đó không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với chuyên gia trong lĩnh vực đó mà là kết quả của hoạt động khoa học kỹ thuật tạo ra); hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật và xã hội; khả năng áp dụng ở quy mô công nghiệp, sản phẩm dễ chế tạo, dễ sử dụng, nguyên vật liệu dễ kiếm, thay thế nhập ngoại. Công trình đã được hội đồng khoa học cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương và cấp tương đương trở lên nghiệm thu, hội đồng khoa học các tổng công ty theo Quyết định 90/TTg, 91/TTg của Thủ tướng Chính phủ và các tập đoàn kinh tế hoặc hội đồng khoa học của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam nghiệm thu đánh giá xuất sắc và không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của cá nhân, đơn vị khác.

Các công trình được trao giải sẽ được nhận Bằng khen của Ban Tổ chức Giải thưởng, Biểu trưng vàng sáng tạo và kèm theo tiền mặt tương ứng với Giải thưởng.

Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2015 được trao cho 30 công trình khoa học thuộc 6 lĩnh vực công nghệ ưu tiên: công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông; cơ khí tự động hóa; công nghệ vật liệu; sinh học phục vụ sản xuất và đời sống; công nghệ nhằm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên; công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới.

***Danh sách các công trình
đoạt Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam 2015***

TT	Công trình	Tác giả/ Chủ nhiệm công trình	Đơn vị	Giải
CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG HÓA				
1	Nghiên cứu cải tiến, thiết kế chế tạo, đồng bộ hóa chuỗi dây chuyền chiết lon và đóng hộp tự động công suất 50.000 lon/giờ.	ThS. Trần Văn Trà	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen, Thái Bình	Nhất
2	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bơm hướng trục buồng xoắn HT 3600-5.	TS. Phạm Văn Thu	Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi- Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam, Hà Nội	Nhì
3	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các cụm máy tự động ứng dụng vào dây chuyền sản xuất băng xóa.	ThS. Lâm Thành Hiền	Trường Đại học Lạc Hồng	Nhì
4	Nghiên cứu sản xuất thực nghiệm các van đĩa đường kính đến 1.500 mm, áp lực đến 12 at dùng cho các trạm	TS. Vũ Chí Cường	Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi - Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam, Hà Nội	Ba

TT	Công trình	Tác giả/ Chủ nhiệm công trình	Đơn vị	Giải
	thủy điện, thay thế cho ngoại nhập.			
5	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị hàn hồ quang ảo.	PGS.TS. Nguyễn Tiến Dương	Đại học Bách khoa Hà Nội	Ba
6	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp đặt thử nghiệm pháo 105 mm lên xe bánh lốp.	Nguyễn Đức Nhất	Nhà máy Z 751, Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng	Ba
7	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị xuất bao xuống tàu sông.	KS. Lê Văn Thường	Công ty TNHH Cơ điện Ninh Bình	Khuyến khích
8	Thiết bị ứng dụng phần mềm mô phỏng lái máy xúc.	TS. Ninh Đức Hùng	Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn I, Hà Nội	Khuyến khích
CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU				
1	Nghiên cứu triển khai sản xuất búa răng siêu bền thay thế hàng nhập khẩu mã số RD133-13 và nghiên cứu triển khai sản xuất búa hai lớp thay thế hàng nhập khẩu mã số RD134-13.	KS. Đàm Quang Tuấn	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI, Hà Nội	Nhất
2	Nghiên cứu chế tạo thiết bị màng lưới nano bằng phương pháp quay điện.	TS. Trương Văn Trương	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Ba
3	Dây chuyền sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu (gạch block bê tông) có công suất từ 40.000 đến 120.000 m ³ sản phẩm/năm với tính năng nổi bật: sản xuất gạch có thành vách mỏng và chống xuyên nước.	KS. Đoàn Văn Công	Công ty Cổ phần Đoàn Minh, Hải Dương	Khuyến khích

TT	Công trình	Tác giả/ Chủ nhiệm công trình	Đơn vị	Giải
SINH HỌC PHỤC VỤ SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG				
1	Nghiên cứu quy trình nuôi chim yến và xây dựng nhà yến phù hợp với từng vùng miền, địa phương phục vụ phát triển bền vững nghề nuôi chim yến tại Việt Nam.	ThS. Lê Hữu Hoàng	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa, Nha Trang	Nhất
2	Phương pháp mới gieo cấy lúa.	KS. Chu Văn Tiệp; KS. Trịnh Thị Thanh.	Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Chuyển giao tiến bộ khoa học nông nghiệp, Hà Nội	Nhì
3	Xác định mùa sinh sản của một số loài cá kinh tế ở vùng biển Thanh Hóa làm cơ sở khoa học cho công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	TS. Lê Đức Giang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa	Nhì
4	Nghiên cứu chế tạo chất tiêu độc, diệt trùng đa dụng dạng vi nhũ tương và thiết bị sử dụng cỡ nhỏ để xử lý một số tác nhân hóa - sinh học có thể sử dụng trong chiến tranh.	PGS.TS. Đinh Ngọc Tấn	Viện Hóa học môi trường, Bộ Tư lệnh Hóa học, Bộ Quốc phòng	Ba
5	Nghiên cứu và xây dựng mô hình điều trị ngoại trú có kiểm soát bệnh tăng huyết áp tại bệnh viện đa khoa tuyến huyện của tỉnh Bắc Giang.	BS. CKII. Đinh Văn Thành	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang	Ba
6	Nghiên cứu lên men tự thân tảo đen Việt Nam làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng.	TS. Vũ Bình Dương	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng Sản xuất Thuốc, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng	Khuyến khích

TT	Công trình	Tác giả/ Chủ nhiệm công trình	Đơn vị	Giải
7	Nghiên cứu áp dụng phẫu thuật tim hở điều trị bệnh bẩm sinh (thông liên thất) tại Bệnh viện Nhi Thanh Hóa	BS. Nguyễn Viết Hải	Bệnh viện Nhi Thanh Hóa	Khuyến khích
8	Hoàn thiện công nghệ sản xuất quả thể đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>).	KS. Nguyễn Thị Hồng	Công ty TNHH Thiên Phúc	Khuyến khích
9	Ứng dụng công nghệ sinh học thanh lọc và phục tráng hai giống lúa một bụi lùn và tài nguyên đục tại Cà Mau.	GS.TS. Nguyễn Thị Lạng	Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long	Khuyến khích
CÔNG NGHỆ NHÂM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN				
1	Sản xuất phân bón hữu cơ sinh học OBI - Ong Biển từ chất thải sinh hoạt; bùn thải từ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt- bể phốt; bùn thải từ các ngành công nghiệp thực phẩm, chăn nuôi.	Trần Ngọc Nam	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Nam	Nhì
2	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp đảm bảo an toàn cho người và môi trường khi sử dụng Clo lỏng trong xử lý nước sạch.	ThS. Trương Công Nam	Công ty TNHH Nhà nước MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế	Ba
3	Nghiên cứu bản đồ phân vùng nhạy cảm môi trường và nguy cơ tràn dầu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Thanh Hóa.	KS. Lê Viết Luân	Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Thanh Hóa	Khuyến khích
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG				
1	Nghiên cứu hệ thống kiểm tra đạn tên lửa X35 □ (3M-24E) trong tổ hợp tên lửa đối	PGS.TS. Đỗ Xuân Tiến	Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng	Nhì

TT	Công trình	Tác giả/ Chủ nhiệm công trình	Đơn vị	Giải
	hạm URAN-E.			
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu thiết kế giàn đầu giếng và hệ thống quản lý thiết kế điện tử tại Việt Nam.	ThS. Bùi Hoàng Điệp	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C), Vũng Tàu	Nhì
3	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống thu thập chỉ số công tơ tự động, phục vụ công tác điều hành quản lý, kinh doanh của ngành điện.	ThS. Trần Dũng	Trung tâm Sản xuất Thiết bị điện tử – Điện lực Miền Trung (CPC EMEC), Đà Nẵng	Ba
4	Quy trình xử lý xác thực chống hàng giả.	Phạm Thị Lý	Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và phát triển	Khuyến khích
CÔNG NGHỆ NHẪM TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MỚI				
1	Nghiên cứu ứng dụng năng lượng xanh cho nhà máy xử lý nước.	ThS. Trương Công Nam	Công ty TNHH Nhà nước MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế	Nhất
2	Ứng dụng lý thuyết thống kê và hệ thống đo xa trong xây dựng biểu đồ phụ tải tại Công ty Điện lực Đà Nẵng.	ThS. Huỳnh Thảo Nguyên	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	Nhì
3	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sấy bánh tráng tận dụng nhiệt thải của lò tráng bánh tráng nhằm tiết kiệm năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.	ThS. Mãn Phước Hoàng	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng	Ba

Nguồn: <http://www.vifotec.com.vn>

5.1.5. Giải thưởng Kovalevskaia

Giải thưởng Kovalevskaia, giải thưởng mang tên nhà nữ toán học Nga lỗi lạc thế kỷ XIX - Sofia Vasilyevna Kovalevskaia (1850-1891), được nhà toán học người Mỹ, Neal Koblitz và vợ là Ann Hibner Koblitz thành lập năm 1985. Giải thưởng nhằm tôn vinh những tập thể, cá nhân là các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Quỹ Kovalevskaia dựa trên thu nhập từ cuốn sách của Neal Koblitz viết về tiểu sử của bà Kovalevskaia, cùng với sự ủng hộ của một số nhà khoa học khác. Quỹ đã hỗ trợ cho 8 nước đang phát triển là: Nicaragua, Mexico, Cuba, Phi, Mozambique, Peru, El Salvador và Việt Nam.

Giải thưởng Kovalevskaia được triển khai tại Việt Nam từ năm 1985, Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng là bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đến năm 2016, Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng Kovalevskaia là Bà Nguyễn Thị Doan - nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Giải thưởng Kovalevskaia được tổ chức xét trao tặng hàng năm. Tiêu chuẩn xét chọn đối với cá nhân: là phụ nữ Việt Nam đang công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, thuộc một trong các lĩnh vực: toán học, vật lý, hóa học, sinh vật học, y học, dược học, nông nghiệp, công nghiệp, kỹ thuật, xây dựng, công nghệ thông tin...; có nhiều công trình, đề tài nghiên cứu khoa học xuất sắc, được ứng dụng trong thực tiễn; có đóng góp tích cực vào việc xây dựng bộ, ngành; giỏi trong công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, đảm việc nhà, đóng góp tích cực cho phong trào phụ nữ của đơn vị, bộ/ngành; cá nhân không phải là thành viên của tập thể từng nhận giải thưởng Kovalevskaia.

Đối với tập thể: là tập thể/nhóm các nhà khoa học người Việt Nam có ít nhất 70% các thành viên là nữ (trong đó người đứng đầu là nữ) có các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học xuất sắc thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên như: toán học, vật lý, hóa học, sinh vật học, y học, dược học, nông nghiệp, công nghiệp, kỹ thuật, kỹ thuật xây dựng,... được thừa nhận và được ứng dụng trong thực tiễn; đóng góp tích cực vào việc xây dựng bộ/ngành; các thành viên nữ trong tập thể là những phụ nữ giỏi trong công tác nghiên cứu khoa học, đảm việc nhà, đóng góp cho phong trào phụ nữ của đơn vị và phong trào phụ nữ cả nước.

Để được xét trao Giải thưởng Kovalevskaia, các cá nhân và tập thể nữ phải được đơn vị hay cơ quan chủ quản suy tôn và tiến cử; hồ sơ đề cử trao Giải thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng khoa học các bộ/ngành xét chọn và giới thiệu về Ủy ban Giải thưởng Kovalevskaia.

Từ 1985 đến nay, tại Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia đã được trao cho 17 tập thể và 44 cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và ứng dụng. Trong đó, có 2 tập thể khoa học và 6 nhà khoa học nữ hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh.

***Danh sách các nhà khoa học nữ
được trao Giải thưởng Kovalevskaia năm 2015***

Nhà khoa học	Cơ quan công tác	Thành tích
TS. BS. Phạm Thị Ngọc Thảo	Phó giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy TP.HCM, Bộ Y tế	Chủ trì và tham gia nhiều đề tài có giá trị ứng dụng cao và hiệu quả tốt trong công tác cứu chữa bệnh, tiêu biểu như các công trình: Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật lọc máu hiện đại trong cấp cứu, điều trị một số bệnh tại các khoa Hồi sức cấp cứu; Ghép gan trên người cho gan sống và người hiến tạng chết não; Ứng dụng lọc máu hiện điều trị bệnh lý cấp cứu; Ghép thận trên người hiến tạng tim ngừng đập...
PGS. TS. Đặng Thị Cẩm Hà	Nguyên Trưởng phòng Công nghệ sinh học môi trường, Viện Công nghệ Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Là chủ nhiệm gần 30 đề tài, dự án, nhánh đề tài các cấp, công bố hơn 160 công trình KH&CN trong và ngoài nước. Tiêu biểu như công trình: Nghiên cứu về công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường sinh thái khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học (bioremediation).

Nguồn: <http://hoilhpn.org.vn>

***Tập thể và các nhà khoa học nữ hoạt động tại TP.HCM
được trao Giải thưởng Kovalevskaia, từ năm 1985 đến 2015***

TT	Tập thể		Năm trao giải
1	Tập thể các nhà nghiên cứu khoa học nữ Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ TP.HCM		1997
2	Tập thể nữ Xí nghiệp Dược phẩm TW 25, TP.HCM		2002
TT	Nhà khoa học	Chức danh, nơi công tác (Thời điểm được trao giải)	Năm trao giải
1	PGS.TS. Nguyễn Thị Hòe	Đại học Kỹ thuật, Đại học Quốc gia TP.HCM	1992
2	KS. Phạm Thị Minh Châu	Phân viện Dệt sợi TP.HCM	1994
3	TS. Lê Hoàng Thị Tố	Phụ trách Phòng thí nghiệm Điện năng lượng mặt trời Solarlab, Phân viện Vật lý TP.HCM, Trung tâm KHTN&CNQG.	1997
4	PGS.TS. Ngô Kiều Nhi	Đại học Bách khoa TP.HCM	2002
5	PGS.TS. Phan Thị Tươi	Nguyên Hiệu trưởng Đại học Bách khoa TP.HCM.	2008
6	TS. BS. Phạm Thị Ngọc Thảo	Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy TP.HCM, Bộ Y tế.	2015

Nguồn: tổng hợp từ <http://hoilhpn.org.vn>

5.1.6. Giải thưởng WIPO

Giải thưởng WIPO do Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO - World Intellectual Property Organization, là một trong 16 tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc, có chức năng chính là thực hiện và thúc đẩy sự phối hợp quốc tế trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ) sáng lập và công bố lần đầu tiên vào năm 1979.

Giải thưởng WIPO được tổ chức hàng năm tại nhiều quốc gia trên thế giới nhằm khuyến khích các hoạt động sáng kiến, sáng chế trên toàn thế giới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, đồng thời góp phần làm cho

công chúng chú ý nhiều hơn và trân trọng hơn công lao đóng góp của các nhà khoa học.

Cơ cấu Giải thưởng WIPO gồm các giải thưởng dành tặng cho các nhà sáng chế, các công trình sáng tạo, doanh nghiệp sáng tạo, sinh viên sáng tạo và người sử dụng hiệu quả hệ thống WIPO. Cơ cấu này có thể thay đổi tùy điều kiện của mỗi năm và mỗi quốc gia.

Đối với giải thưởng WIPO dành cho doanh nghiệp sáng tạo, mục tiêu nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tất cả các quốc gia tích cực sử dụng hệ thống sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Việc tuyển chọn dựa trên các tiêu chí: số lượng các đối tượng sở hữu công nghiệp đã được áp dụng và thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (các bằng độc quyền sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, phần mềm máy tính,...); hiệu quả ứng dụng hệ thống sở hữu trí tuệ vào trong sản xuất - kinh doanh tạo ra tăng trưởng; sử dụng dịch vụ sở hữu trí tuệ; các biện pháp khác để khuyến khích phong trào sáng kiến; các giải thưởng khác đã nhận.

WIPO phối hợp với các tổ chức ở mỗi nước để lập ra các quy định, thủ tục và tiêu chuẩn để xét chọn trao Giải thưởng. Các tổ chức này có thể là các tổ chức chính phủ hoặc tư nhân hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ, văn hóa, kinh doanh và thương mại. Ví dụ như các bộ chịu trách nhiệm liên quan đến các vấn đề sở hữu trí tuệ, cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia, các phòng thương mại và công nghiệp, các hiệp hội về công nghiệp, liên hiệp các đại diện sở hữu trí tuệ,...

Tại Việt Nam, từ năm 2001, Giải thưởng WIPO được Bộ Khoa học và Công nghệ cùng với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chủ trì, thường trực là Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) tổ chức tuyển chọn và trao giải hàng năm.

Giải thưởng WIPO năm 2015 được trao cho 2 công trình xuất sắc thuộc lĩnh vực cơ khí tự động hóa và sinh học phục vụ sản xuất và đời sống.

Danh sách các công trình được trao Giải thưởng WIPO năm 2015

Công trình	Tác giả	Doanh nghiệp
Nghiên cứu cải tiến, thiết kế, chế tạo, đồng bộ hóa chuỗi dây chuyền chiết lon và đóng hộp tự động công suất 50 ngàn lon/giờ.	Th.S. Trần Văn Trà và cộng sự	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen, Thái Bình.
Nghiên cứu quy trình kỹ thuật nuôi chim yến và xây dựng nhà yến phù hợp với từng vùng miền, địa phương phục vụ phát triển bền vững nghề nuôi chim yến tại Việt Nam.	Th.S. Lê Hữu Hoàng và cộng sự	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

Nguồn: <http://www.vifotec.com.vn>

Danh sách các doanh nghiệp được trao Giải thưởng WIPO

Tên doanh nghiệp	Năm trao giải
 Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị Số 6 đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu.	2013
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Thăng Long Tòa nhà 88/203 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	2012
 Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học - Fitohocmon - BiFi Số 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	2011
 Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long Phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.	2010
 Công ty Cổ phần Dược phẩm TRAPHACO Số 75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.	2009

Tên doanh nghiệp	Năm trao giải
 Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam VNPT Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	2009
 Tập đoàn Nước giải khát Tân Hiệp Phát Số 219 Đại lộ Bình Dương, TX. Thuận An, Bình Dương.	2008
 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco Số 66 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.	2007
 Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn KCN Cát Lái 2, 930 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP.HCM.	2006
 Công ty Cổ phần VINACAFE Biên Hòa Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai.	2005
 Công ty May Việt Tiến Số 7 Lê Minh Xuân, Phường 7, quận Tân Bình, TP.HCM.	2004
 Công ty Cao su Sài Gòn - Kymdan Số 28 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, TP.HCM.	2003
 Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển Quốc lộ 70, TT.Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.	2002
 Công ty Sữa Việt Nam Số 184-186-188, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM.	2001

Nguồn: tổng hợp từ <http://www.vifotec.com.vn> và <http://www.giaithuong.vn>